



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
 VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
 CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
 Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST REPORT)

Số (No): 2389/VLXD-VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAHOME
2. Tư vấn Quản lý dự án: Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco
3. Chủ đầu tư (Investor): Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên
4. Tư vấn giám sát (Consultant): Liên danh Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng - Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng
5. Nhà thầu thi công (Contractor): Tổng Công ty 789
6. Dự án (Projects): Xây dựng sân vận động Thái Nguyên
 Địa chỉ công trình (Address of projects): Xã Phúc Trìu, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 Gói thầu SVD -22 (Package SVD -22): Thi công và lắp dựng giàn mái dự án xây dựng sân vận động Thái Nguyên
7. Loại mẫu (Kind of sample): Nẹp hợp kim nhôm
8. Số lượng (Quantity): 01 mẫu
9. Số phiếu (No): 2389/KHTN
10. Ngày nhận mẫu (Date of received): 02/7/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM (TEST RESULT)

Stt (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Units)	Mức yêu cầu theo TCVN 12513-7 :2018	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test method)
1	Thành phần hóa học	%			ASTM E1251:2017
	Silic (Si)		0,2 ÷ 0,6	0,453	
	Sắt (Fe)		≤ 0,35	0,272	
	Đồng (Cu)		≤ 0,10	0,062	
	Mangan (Mn)		≤ 0,10	0,033	
	Magiê (Mg)		0,45 ÷ 0,9	0,536	
	Crôm (Cr)		≤ 0,10	0,028	
	Niken (Ni)		≤ 0,10	0,007	
	Kẽm (Zn)		-	0,078	
	Titan (Ti)		≤ 0,10	0,015	
	Nhôm (Al)		-	98,47	

Kết luận: Thành phần hóa học của mẫu thử đạt mức yêu cầu đối với hợp kim nhôm mác 6063 theo TCVN 12513-7 :2018./ Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025

Cán bộ thử nghiệm (Test by): Thắng, An
 PTN LAS-XD 24.061-TT. VLHC&HPXD
 LAS-XD 24.061-COMCC

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM

 PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
 Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: http://vibm.vn/; E-mail: ttvlhc@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(TEST REPORT)

Số (No): 2378/VLXD-VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAHOME
2. Tư vấn Quản lý dự án: Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - Coninco
3. Chủ đầu tư (Investor): Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thái Nguyên
4. Tư vấn giám sát (Consultant): Liên danh Văn phòng tư vấn và chuyển giao công nghệ xây dựng - Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng
5. Nhà thầu thi công (Contractor): Tổng Công ty 789
6. Dự án (Projects): Xây dựng sân vận động Thái Nguyên
 Địa chỉ công trình (Address of projects): Xã Phúc Triu, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 Gói thầu SVĐ -22 (Package SVĐ -22): Thi công và lắp dựng giàn mái dự án xây dựng sân vận động Thái Nguyên
7. Loại mẫu (Kind of sample): Nẹp hợp kim nhôm
8. Số lượng (Quantity): 01 mẫu
9. Số phiếu (No): 2389/KHTN
10. Ngày nhận mẫu (Date of received): 02/7/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(TEST RESULT)

Stt (No)	Tên chỉ tiêu (Characteristics)	Đơn vị (Units)	Mức YCKT	Kết quả (Results)			Phương pháp thử (Test method)
				Thanh nhôm T	Thanh nhôm M	Thanh nhôm U	
1	Chiều dày thanh	mm	-	0,91	0,88	0,90	TCVN 12513-4:2018
2	Độ cứng HV	-	-	67	68	66	TCVN 258-1:2007
3	Độ bền kéo	MPa	≥ 150	223,2	226,5	226,3	TCVN 197-1:2014

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025

Cán bộ thử nghiệm (Test by): *Thắng, An ...*

PTN LAS-XD 24.061-TT.VLHC & HPXD

LAS-XD 24.061-COMCC

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Lưu Thị Hồng

Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).



VINAHOME GROUP
Năng làm Đẳng cấp Không giảm sống

TẬP ĐOÀN VINAHOME - VINAHOMEGROUP

Điện thoại: 02433565555

Địa chỉ: Số 38 , Phường Kiến Hưng, Q. Hà Đông, Hà Nội

Website: www.vinahomegroup.com

Email: tapdoanvinahome@gmail.com

CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
(CERTIFICATE OF PRODUCT QUALITY)

Nhà sản xuất : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAHOME
 Sản phẩm : Tấm nhựa Polycarbonate đặc Vinahome cao cấp
 Nguyên liệu : Bayer Makronlon Đức, Sabic Ả Rập, ETUV Đức, hạt màu Hà Lan, Malaysia.

QUY CÁCH CHỈ TIÊU CƠ LÝ

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	PP KIỂM TRA	Mức YCKT	KẾT QUẢ
1	Độ dày	mm	ISO 1183:2012	5-10%	± 5%
2	Độ kéo bền	Mpa	TCVN 4501-3:2009	≥ 55.0	≥ 62.0
3	Độ bền va đập - Khối lượng quả tải trọng, 1kg - Chiều cao rơi, 1m	-	Dựa theo TCVN 2100-2:2007	-	Bề mặt va đập có vết nhưng không bị rạn vỡ
4	Độ giãn dài khi đứt	%	ISO 527-3:2018	≥ 60.0	≥ 80.4
5	Độ truyền sáng theo yêu cầu	%	ISO 1368-1:2019	-	Mẫu màu theo yêu cầu
6	Bề mặt phủ UV chống tia cực tím	Mm	ASTM G154 G155 QUV	-	Chống rạn nứt bám bụi, bạc màu
7	Modul đàn hồi kéo	Mpa	TCVN 4501-2	≥ 2200	≥ 2250
8	Hệ số phản xạ vùng bước sóng hồng ngoại gần	%	JIS K 5602:2008	-	6.2
9	Hệ số dẫn nhiệt	W/m.K	ASTM C518-21	-	0.117
10	Độ bền va đập Charpy	kJ/m2	ISO 179-1:2010	≥ 6.0	18.7
11	Độ truyền sáng	%	ISO 13468-1:2019	± 5%	0-90%
12	Nhiệt riêng	J/g/°C	ASTM C151		1.26

KẾT LUẬN

Ngày 01 tháng 10 năm 2025

- Tấm nhựa Polycarbonate đặc Vinahome cao cấp phù hợp với TCVN 10103:2012
- Tấm phủ UV bề mặt chống rạn nứt, chống bám bụi, chống bạc màu

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Bảo Linh